

Số: 2728/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh giai đoạn 2016-2020
đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh
do ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1257/TTr-SGDĐT ngày 19/7/2016; đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2385/STC-HCSN ngày 13/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh giai đoạn 2016-2020 đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí (*Chỉ tiêu cụ thể theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính, trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được phê duyệt tại Quyết định này; hàng năm cân đối, bố trí kinh phí cho các Trường nêu tại Điều 1 để tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các Trường nêu tại Điều 1; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

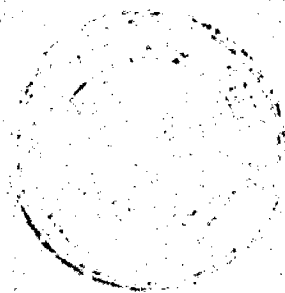
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT VX;
- PVP Phạm Văn Thủy;
- Lưu: VT, K9.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh



CHỈ TIÊU TUYỂN SINH 2016-2020 CỦA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP DO NGÂN SÁCH TỈNH ĐẢM BẢO

Kèm theo Quyết định số ~~21.28~~ 21.28/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh

Năm tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh tối đa (học sinh)	Nhu cầu đơn vị đề nghị					Phân bổ chỉ tiêu và kinh phí đào tạo					
		Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra				
			Chính quy		VLVH			Chính quy				
			Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp	Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp		Hệ Cao đẳng		Hệ Trung cấp		
								Tổng số	Trong đó: Khối sư phạm	Tổng số	Trong đó:	
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8=9+11	9	10	11	12	
I	Trường Cao đẳng Bình Định											
2016	4.524	2.100	1.300	700	100		800	600	300	200		
2017		2.400	1.400	800	100	100	800	600	300	200		
2018		2.450	1.450	800	100	100	800	600	300	200		
2019		2.550	1.500	850	100	100	800	600	300	200		
2020		2.750	1.650	900	100	100	800	600	300	200		
II	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định											
2016	1.994	1.350	600	300	300	150	700	500		200		
2017		1.425	650	300	325	150	700	500		200		
2018		1.500	700	300	350	150	700	500		200		
2019		1.800	800	400	400	200	700	500		200		
2020		1.800	800	400	400	200	700	500		200		
III	Trường Cao đẳng nghề Quy Nhơn											
2016		2.300	1.650	650			700	400		300		

Năm tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh tối đa (học sinh)	Nhu cầu đơn vị đề nghị					Phân bổ chỉ tiêu và kinh phí đào tạo					
		Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra				
			Chính quy		VLVH			Chính quy				
			Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp	Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp		Hệ Cao đẳng		Hệ Trung cấp		
								Tổng số	Trong đó: Khối sư phạm	Tổng số	Trong đó:	
			Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp	Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp				Tổng số	Âm nhạc	Ngành khác
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8=9+11	9	10	11	12	13
2017	5.061	2.270	1.770	500			700	400		300		
2018		2.350	1.850	500			700	400		300		
2019		2.400	1.900	500			700	400		300		
2020		2.550	2.000	550			700	400		300		
IV	Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Định											
2016	1.803	450		350		100	250			250		
2017		620	50	450		120	250			250		
2018		790	100	550		140	250			250		
2019		900	150	600		150	250			250		
2020		960	160	650		150	250			250		
V	Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật											
2016	600	240		240			200			200	100	100
2017		240		240			210			210	105	105
2018		250		250			210			210	105	105
2019		250		250			220			220	110	110
2020		250		250			220			220	110	110
VI	Trường Trung cấp nghề Hoài Nhơn											

Năm tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh tối đa (học sinh)	Nhu cầu đơn vị đề nghị					Phân bổ chỉ tiêu và kinh phí đào tạo					
		Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra				
			Chính quy		VLVH			Chính quy				
			Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp	Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp		Hệ Cao đẳng		Hệ Trung cấp		
								Tổng số	Trong đó: Khối sư phạm	Tổng số	Trong đó:	
			Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp	Hệ Cao đẳng	Hệ Trung cấp				Tổng số	Âm nhạc	Ngành khác
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8=9+11	9	10	11	12	13
2016	1.125	200		200			100			100		
2017		240		240			150			150		
2018		260		260			150			150		
2019		300		300			150			150		
2020		300		300			150			150		
VII	Trường Trung cấp nghề Thủ công mỹ nghệ Bình Định											
2016	531	90		90			55			55		
2017		90		90			60			60		
2018		120		120			65			65		
2019		120		120			70			70		
2020		120		120			70			70		



